

Bản án số: 81/2017/HNGĐ-ST

Ngày 28/9/2017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân

2. Bà Vũ Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2017/TLST- HNGĐ ngày 19/6/2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2017/QĐ ngày 12/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ X, khu phố V, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: tổ X, ấp P, xã Mỹ, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ X, khu phố V, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện T theo số đăng ký 30/2010 quyển số 01 ngày 09/3/2010. Chung sống được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trên mọi mặt, mạnh ai nấy sống không ai chịu ai, không chăm lo và hướng về nhau. Dẫn đến chung sống nhưng không có hạnh phúc, từ đó cả hai sống ly thân nhau đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 18/4/2010. Hiện nay cháu đang sống cùng bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết tại tòa án ông Nguyễn Hoàng T không đến làm việc, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; triệu tập ông T đến tòa làm việc, hòa giải và yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng ông T đều vắng mặt. Tòa án tiếp tục tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng đến nay ông T vẫn không đến tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành có quan điểm: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong hạn luật định theo quy định tại Điều 28, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, con chung; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không mấy hạnh phúc ngay từ đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn xung đột. Mâu thuẫn vợ chồng là có thật và hiện nay cả hai đã sống ly thân nhau. Quá trình trước khi bà T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án thì cả hai bên không gặp gỡ hàn gắn, khắc phục những khiếm khuyết để đoàn tụ. Khi Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập ông T đến hòa giải nhưng ông T không đến là tự từ bỏ những quyền và nghĩa vụ của mình. Tại Tòa bà T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn do bà xác định hiện nay hai bên không còn tình cảm vợ chồng, chung sống cũng không có hạnh phúc. Do đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Bà T và ông Tú có 01 con chung, từ khi sống ly thân thì bà T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con, điều kiện phát triển và học tập của cháu Nguyễn Thanh B là tốt. Hiện nay bà T có công việc làm và thu nhập ổn định, vì

vậy cần tiếp tục giao cháu B cho bà T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng bà T không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 18/4/2010 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005193 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà T đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND TT Phú Mỹ, Tân Thành, BRVT (Số 30/2010, Quyển 01);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh